

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH QUÁN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-ST

Ngày 29-4-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Kha

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Liệu

Bà Trần Thị Hoa

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Nguyễn Thành Trung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở TAND huyện Định Quán, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2020 và các Quyết định phiên tòa số 30/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quyết định phiên tòa số 30/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2021 và thông báo dời phiên tòa số 25/2021/TB-TA ngày 09 tháng 4 năm 2021 các đương sự:

**-Nguyên đơn:** Bà **Ừng Cẩm Ph** (tên thường gọi: Phương)- sinh năm 1988, có mặt”

HKTT: Số 160, thôn Nam Hiệp 1, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

**-Bị đơn:** Ông **Đỗ Anh T**- sinh năm 1983, “vắng mặt”

Bà **Phạm Thị T** sinh năm 1989, “vắng mặt”

Cùng HKTT: Số 2363, đường Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, TP.Hồ Chí Minh.

Cùng tạm trú: Số 24/4, ấp Thái Hòa 1, xã Phú Túc, huyện Định Quán, Đồng Nai.

(Bà *Phoóng* là người dân tộc Nùng nhưng nói và nghe rõ tiếng Việt không yêu cầu phiên dịch).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ứng Cẩm Phóng trình bày:*

Bà và ông Tài bà Th là bạn bè quen biết nhau được 3 năm thông qua bạn bè trong lĩnh vực buôn bán. Trong 3 năm đó bà Thu ông Tài cũng đã nhiều lần vay tiền của bà để làm ăn và trả nợ sòng phẳng để gây dựng niềm tin đối với bà. Cho đến ngày 07/6/2017 bà Th ông T tiếp tục vay của bà số tiền 130.000.000 đồng. Hai bên có lập giấy vay tiền ghi ngày 07/6/2017, thời hạn vay là 02 tháng. Số tiền nợ này chưa trả cho bà nhưng ngày 20/9/2017 ông Tài bà Thu vẫn tiếp tục hỏi vay của bà số tiền 120.000.000 đồng với thời hạn 06 tháng. Hai bên cũng lập giấy vay tiền ghi ngày 20/9/2017. Cả hai lần vay đều không thỏa thuận lãi suất. Nhưng quá thời hạn trả nợ ông Tài bà Thu không trả nợ cho bà. Việc thỏa thuận vay tiền thông qua điện thoại trước. Sau đó bà đồng ý giúp đỡ cho vay thì ông Tài bà Thu mới lên nhà bà để viết giấy vay tiền và nhận tiền. Lần thứ nhất là ngày 07/6/2017 thì cả 02 vợ chồng cùng lên và cùng ký. Lần thứ hai là ngày 20/9/2017 thì mỗi mình bà Thu lên nhận tiền và viết giấy. Nhưng khi đó ông Tài bà Thu vẫn chưa ly hôn. Cho đến năm 2019 do kẹt vốn làm ăn bà đã yêu cầu ông Tài bà Thu trả nợ nhiều lần nhưng ông Tài bà Thu đều hứa hẹn và lúc đó bà mới biết được ông Tài bà Thu ly hôn vào tháng 11/2018. Vì vậy nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Định Quán giải quyết buộc bà Phạm Thị Thu và ông Đỗ Anh Tài phải thanh toán số tiền vay gốc còn thiếu nợ là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Bà không yêu cầu trả tiền lãi.

*Trong quá trình tố tụng bị đơn bà Phạm Thị Th và ông Đỗ Anh T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

*Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục gửi, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm, phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, phần tranh tụng tại phiên tòa. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Xem xét theo yêu cầu của nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ nhận thấy: Bà Ứng Cẩm Ph khởi kiện yêu cầu bà Thu ông Tài phải hoàn trả cho bà Phóng số tiền vay nợ gốc của 02 lần vay còn

thiếu là 250.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi. Giấy vay tiền ngày 07/6/2017 bà Thu ông Tài cùng ký. Giấy vay tiền ngày 20/9/2017 tuy chỉ có bà Thu ký và ông Tài bà Thu hiện đã ly hôn ngày 16/11/2018 nhưng khoản nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông Tài và bà Thu. Ông Tài bà Thu vắng mặt trong quá trình tố tụng của vụ án nhưng Kết luận giám định của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận chữ ký chữ viết trong giấy vay tiền là của ông Tài bà Thu. Vì vậy đủ căn cứ buộc ông Tài bà Thu phải hoàn trả cho bà Phóng số tiền vay nợ gốc còn thiếu là 250.000.000 đồng. Về tiền lãi bà Phóng không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Ông Tài bà Thu phải chịu án phí DSST có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí DSST cho bà Phóng. Những kiến nghị: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Tài bà Thu đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Tài bà Thu có hộ khẩu thường trú tại Số 2363, đường Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, TP.Hồ Chí Minh. Tuy nhiên từ ngày 18/7/2014 cả gia đình ông Tài bà Thu bao gồm cha mẹ đẻ của ông Tài là ông Đỗ Văn Long, bà Cao Thị Hoa, ông Đỗ Anh Tài, bà Phạm Thị Thu và các con chung của ông Tài bà Thu đã đăng ký tạm trú và được cấp “Sổ tạm trú” tại địa chỉ số nhà 24/4, ấp Thái Hòa 1, xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (nay được sát nhập thành ấp Thái Hòa, xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai) và sau khi ông Tài bà Thu ly hôn cho đến nay thì các đương sự vẫn còn tạm trú tại địa chỉ nêu trên. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán. Về thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của đương sự: Theo bản gốc 02 giấy vay tiền do bà Phóng xuất trình và lời trình bày của bà Phóng thì lần thứ nhất ngày 07/6/2017 bà Thu ông Tài vay số tiền 130.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng. Lần thứ hai ngày 20/9/2017 ông Tài bà Thu vay số tiền 120.000.000, thời hạn 06 tháng. Do bà Thu ông Tài không trả nợ gốc đúng thời hạn nên 10/12/2019 bà Phóng nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Định Quán. Điều 429 của Bộ luật dân sự 2015 quy định: “Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”. Như vậy căn cứ Điều 184, 185 của BLTTDS 2015 và áp dụng Điều 429 của BLDS 2015 xác định thời hiệu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Phóng vẫn còn. Đồng thời căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bà Phóng yêu cầu ông Tài bà Thu phải trả nợ cho bà Phóng nên căn cứ Điều 68 của BLTTDS xác

định bà Ứng Cẩm Phóng là nguyên đơn, ông Đỗ Anh Tài và bà Phạm Thị Thu là bị đơn.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án: Bà Ứng Cẩm Phóng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Định Quán giải quyết buộc bà Phạm Thị Thu và ông Đỗ Anh Tài phải thanh toán số tiền vay gốc còn thiếu nợ là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Bà Phóng không yêu cầu trả tiền lãi.

Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà Phóng đã cung cấp bản gốc 02 giấy vay tiền ngày 07/6/2017 và ngày 20/9/2017 thể hiện số tiền vay nợ tổng cộng 02 lần vay là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Kết luận giám định số 3017/C09B ngày 09/7/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận chữ viết và chữ ký tại Giấy vay tiền ngày 07/6/2017 là của bà Thu và ông Tài và chữ viết và chữ ký tại giấy vay tiền ngày 20/9/2017 là của bà Thu. Đối với giấy vay tiền ngày 20/9/2017 không có chữ ký của ông Tài nhưng khoản nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông Tài bà Thu vẫn còn tồn tại. Điều 25 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: Trách nhiệm liên đới của vợ, chồng đối với giao dịch do một bên thực hiện: *“Vợ hoặc chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch dân sự hợp pháp do một trong hai người thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình”*. Xét thấy hôn nhân của ông Tài bà Thu là hôn nhân hợp pháp (có đăng ký kết hôn và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/6/2008) và giao dịch vay tiền xác lập ngày 20/9/2017 giữa bà Thu với bà Phóng là hợp pháp. Trong quá trình tố tụng bà Thu và ông Tài đã được Tòa án thông báo về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Phóng, thông báo cho ông Tài bà Thu nghĩa vụ chứng minh. Bà Thu cũng không sử dụng số tiền đã vay vào mục đích trái pháp luật của cá nhân nên ông Tài phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch dân sự hợp pháp do bà Thu thực hiện. Vì vậy có đủ căn cứ để buộc ông Tài bà Thu phải trả cho bà Phóng số tiền vay gốc còn nợ 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Bà Phóng không yêu cầu ông Tài bà Thu trả lãi nên Tòa án không xem xét.

[3] Về chi phí giám định và án phí: Bà Thu ông Tài phải chịu chi phí giám định là 6.000.000 đồng nên ông Tài bà Thu phải hoàn trả cho bà Phóng cho phí giám định là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Bà Thu ông Tài phải chịu án phí DSST có giá ngạch là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Phóng không phải chịu án phí DSST. Trả lại cho bà Phóng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) ngày 12/02/2020 theo biên lai số 0002875 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 26; Điều 68; Điều 146, 147, 160, 161, 162, 184, 185, điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 220, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 357, 429, 463, 464, 465, 466, 467, 468, 469, 470 BLDS 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1)-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của bà Ứng Cẩm Ph (tên thường gọi: Phương) đối với ông Đỗ Anh T và bà Phạm Thị T.

Buộc ông Đỗ Anh T và bà Phạm Thị Th hoàn trả cho bà Ứng Cẩm Ph (tên thường gọi: Ph) số tiền vay nợ gốc còn thiếu là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án thì còn phải chịu khoản lãi suất tương ứng với khoản tiền và thời gian chưa thi hành án xong theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Buộc ông Đỗ Anh T và bà Phạm Thị T phải hoàn trả cho bà Ứng Cẩm Ph (tên thường gọi: Phương) chi phí giám định là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

2)-Về án phí: Bà Phạm Thị T và ông Đỗ Anh T phải chịu án phí DSST có giá ngạch là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Ứng Cẩm Ph (tên thường gọi: Phương) không phải chịu án phí DSST. Trả lại cho bà Ứng Cẩm Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) ngày 12/02/2020 theo biên lai số 0002875 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS H. Định Quán;
- Lưu hồ sơ vụ án.